

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 301/2022/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc A, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện L, tỉnh Hà Nam

Bị đơn: Mh Nguyễn ThMh P, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện K, Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc A và Mh Nguyễn ThMh P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung vợ chồng: Chị Trần Thị Ngọc A và Mh Nguyễn ThMh P thống nhất xác định vợ chồng Mh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thành M, sinh ngày 01/01/2018. Khi ly hôn, chị A và Mh P thống nhất thoả thuận chị

A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Thành M cho đến khi cháu M thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu M của Mh P cho đến khi cháu M thành niên đủ 18 tuổi hoặc khi có yêu cầu thay đổi khác.

Mh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung vợ chồng: Chị A và Mh P thống nhất không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 150.000 đồng. Chị A đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2020/0073394 ngày 21/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, nay trả lại cho chị A 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bM hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện K;
- UBND xã Yên Thường, K, Hà Nội; (Số ĐKKH 54 ngày 20/6/2018);
- THADS huyện K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Vp

THẨM PHÁN

Đoàn Thành Nam